

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 136/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 136/CT NGÀY 6-5-1988
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA CẢNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC TẾ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Với mục đích bảo đảm cho các chuyến bay quốc tế được nhanh chóng, an toàn, phục vụ hành khách đi máy bay được thuận tiện, văn minh, đồng thời thực hiện được việc quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được chặt chẽ tại cảng hàng không dân dụng quốc tế;

Căn cứ đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng (công văn số 570-TCHK ngày 28-11-1987) và ý kiến các ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế hoạt động của cảng hàng không dân dụng quốc tế.

Điều 2. - Bản Quy chế này áp dụng ở sân bay quốc tế Thủ đô và các sân bay quốc tế khác của Việt Nam.

Điều 3. - Tổng thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục hàng không dân dụng, các Bộ, các ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh và thành phố có liên quan thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 136-CT ngày 6-5-1988
của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng)*

Cảng hàng không dân dụng quốc tế được mở ra cho máy bay nước ngoài và Việt Nam đi và đến để vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu điện, bưu phẩm giữa nước ta với các nước trên thế giới.

Nhằm mục đích tăng cường và phát triển giao lưu quốc tế bằng đường không, bảo đảm cho các chuyến bay quốc tế được nhanh chóng, an toàn, phục vụ hành khách được thuận tiện, văn minh, phù hợp với chính sách đối ngoại và các chính sách khác của Đảng và Nhà nước, phù hợp với Công ước quốc tế và thông lệ quốc tế một cảng hàng không; đồng thời thực hiện được việc quản lý chặt chẽ của Nhà nước trên các lĩnh vực an ninh chính trị và các chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội ở một cửa khẩu quốc gia.

Bản Quy chế này quy định các điều khoản thi hành đối với hành khách, máy bay và nhân viên tổ bay; quy định trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và sự phối hợp của các cơ quan đó tại cảng hàng không quốc tế; quy định quy trình tiến hành các thủ tục đối với máy bay, hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu kiện, bưu phẩm.

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. - Cảng hàng không là khu vực được quy định trên mặt đất, được trang bị để máy bay hạ cánh, cất cánh và đỗ lại. Nó bao gồm nhà ga, đường băng, sân đỗ, kho tiếp nhiên liệu, kho hàng hoá xuất nhập khẩu, các trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật để bảo đảm kỹ thuật cho máy bay... Mặt bằng phạm vi cảng hàng không và tất cả cơ sở vật chất kỹ thuật ấy (trừ những trang thiết bị chuyên dùng của các ngành khác) đều đặt dưới sự quản lý khai thác của Tổng cục Hàng không dân dụng.

Điều 2. - Cảng hàng không dân dụng quốc tế là nơi thực hiện các chuyến bay quốc tế, tiếp nhận và khởi hành hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu kiện, bưu phẩm trên các chuyến bay của nước ngoài hoặc Việt Nam.

Điều 3. - Tại cảng hàng không quốc tế có thiết lập sự kiểm tra, kiểm soát người, hành lý, hàng hoá, bưu kiện, bưu phẩm và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh theo pháp luật ở một cửa khẩu quốc gia. Mỗi cơ quan phải thực hiện nhiệm vụ, chức năng của ngành mình theo pháp luật quy định, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện mọi đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước tại cảng hàng không dân dụng quốc tế. Giám đốc cảng hàng không dân

dụng quốc tế là người chủ trì phối hợp kế hoạch công tác và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan hữu quan thực hiện đúng chức năng của mình, nhằm bảo đảm đúng pháp luật, an toàn, thuận tiện cho hành khách và đúng hành trình các chuyến bay quốc tế.

CHƯƠNG II

ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH, HÀNH LÝ, HÀNG HOÁ, BƯU KIẾN, BƯU PHẨM, XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH VÀ QUÁ CẢNH QUA CẢNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG QUỐC TẾ

Điều 4. - Hành khách nhập cảnh, xuất cảnh qua cảng hàng không quốc tế phải chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ, thể lệ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quy ước quốc tế, phải làm các thủ tục về khai báo, xuất trình giấy tờ về người, hành lý, hàng hoá và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của an ninh cửa khẩu và hải quan.

Hành khách quá cảnh trên các chuyến bay quốc tế, tùy từng đối tượng và từng trường hợp mà được lưu lại, hoặc trên máy bay, hoặc trong khu vực dành riêng ở nhà ga, hoặc ở khách sạn quá cảnh trong sân bay dưới sự giám sát của an ninh cửa khẩu. Nếu được phép vào thành phố thì phải làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh và thủ tục hải quan về hành lý mang theo.

Điều 5.

a) Hàng hoá, hành lý ký gửi máy bay đi theo hành khách hoặc gửi máy bay chậm, hàng không dân dụng tiếp nhận (nếu là hàng đi) hoặc trao trả (nếu là hàng đến) trực tiếp cho hành khách, sau khi đã làm xong các thủ tục vận chuyển và thông qua sự kiểm soát của hải quan.

b) Riêng bưu kiện, bưu phẩm, Tổng cục Hải quan, Tổng cục bưu điện và Tổng cục Hàng không dân dụng thoả thuận bằng một quy định riêng để những bưu kiện, bưu phẩm được làm đầy đủ thủ tục, nhanh chóng, thuận tiện, chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng để khiếu nại với quốc tế nếu xảy ra mất mát, hư hỏng mà không thuộc phạm vi trách nhiệm của Việt Nam.

c) Hàng hoá, hành lý đi theo đoàn đông người có thể tổ chức kiểm tra ở một nơi khác do Tổng cục Hải quan quy định. Đối với hàng đi, hải quan kiểm tra, niêm phong trước khi chuyển ra ga làm thủ tục vận chuyển hàng không, đưa lên máy bay. Đối với hàng đến, sau khi làm thủ tục vận chuyển hàng không thì hải quan niêm phong, áp tải đến địa điểm kiểm tra để làm thủ tục hải quan.

d) Hàng hoá quá cảnh phải để trên máy bay. Trường hợp cần phải bốc dỡ khỏi máy bay, phải được sự đồng ý của Giám đốc cảng hàng không và chịu sự giám sát của hải quan. Trên nguyên tắc, những hàng hoá này phải bốc xếp lại lên máy bay để chở đi, trường hợp không chở đi nữa, phải làm thủ tục nhập khẩu.

Điều 6. - Người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đến đón khách, tiễn khách, nhận hoặc gửi hàng hoá ở cảng hàng không dân dụng quốc tế chỉ được đi lại trong khu vực quy định, trường hợp đặc biệt muốn ra cầu thang máy bay hoặc ra ngoài khu vực quy định phải có giấy phép của Giám đốc cảng hàng không quốc tế, có sự đồng ý của an ninh cửa khẩu. Khi đi lại ở khu vực sân đỗ, phải tuân theo sự hướng dẫn của lực lượng bảo vệ.

Điều 7. - Đại diện hàng không các nước muốn ra sân đỗ phải có giấy phép của Giám đốc cảng hàng không quốc tế, có sự đồng ý của an ninh cửa khẩu.

Điều 8. - Điều 6 không áp dụng đối với những người đón, tiễn các đoàn khách của Đảng và Chính phủ. Cơ quan đón, tiễn phải có sự thoả thuận trước với Giám đốc cảng hàng không quốc tế và an ninh cửa khẩu.

CHƯƠNG III

ĐỐI VỚI MÁY BAY VÀ NHÂN VIÊN TỔ LÁI

Điều 9. - Máy bay nước ngoài khi thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam phải thực hiện đúng những điều đã quy định của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bay đến, bay đi và đỗ lại ở cảng hàng không dân dụng quốc tế.

Điều 10. - Máy bay Việt Nam khi thực hiện chuyến bay quốc tế phải thông qua các thủ tục xuất cảnh và nhập cảnh. Khi đi, khi về phải qua cửa khẩu xuất, nhập cảnh và phải chịu sự kiểm soát và giám sát của hải quan và an ninh cửa khẩu.

Điều 11. - Nhân viên tổ bay nước ngoài và Việt Nam khi xuất cảnh, nhập cảnh phải có đủ giấy tờ hợp lệ. Trong thời gian lưu lại ở cảng hàng không quốc tế, nhân viên tổ bay nước ngoài được sự giúp đỡ của nhà chức trách cảng hàng không, phải chấp hành pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Họ được tiến hành các hoạt động hàng không dân dụng, yêu cầu nhà chức trách hàng không cung cấp các dịch vụ cần thiết để bảo đảm cho máy bay cất cánh an toàn và đúng giờ quy định.